

Số/No: 12/3852/TN-03

Trang/Page: 1/4

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. **Tên mẫu thử:** Cầu dao cách ly 3 pha ngoài trời loại chém ngang (cách điện Polymer) 35kV/ 630A
Name of sample:
2. **Khách hàng:** Công ty TNHH Điện Thành An
Custome:
3. **Ký hiệu :** DCL35KV NT – CN – P
Type:
5. **Số lượng mẫu:** 01 bộ
Quantity:
6. **Tình trạng mẫu:** Mới
Sample observation:
7. **Ngày nhận mẫu:** 03 / 10 / 2017
Reception date:
8. **Ngày thử nghiệm:** 05 ÷ 11 / 10 / 2017
Test duration:
9. **Tiêu chuẩn áp dụng:** IEC 62271-102, IEC 60694 và Yêu cầu của khách hàng.
Applied standards: IEC 62271-102, IEC 60694 and Customer's requirement.

**TRƯỞNG PHÒNG
THỬ NGHIỆM ĐIỆN, ĐIỆN TỬ
VÀ HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG**

Đặng Thanh Tùng

Hà Nội, ngày 12 / 10 / 2017



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results is value only for samples taken by customer.*
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.*
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.*

Số/No: 17/3852/TN2-CB

Trang/Page: 2/4

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Thông số định mức của cầu dao/Rating of disconnection

Hạng mục	Thông số theo thiết kế
Chủng loại/ Type	DCL35KV NT – CN – P
Số pha	3
Điện áp định mức/Rating voltage	35kV
Dòng điện định mức/ Rating current	630A
Tiêu chuẩn áp dụng/ Applied standards	IEC 62271; IEC 60694

2. Chiều dài đường rò/ Creepage distance

- Chiều dài đường rò: 1105 mm

3. Đo điện trở tiếp xúc của mạch chính/ Resistance of the main circuit

- Nhiệt độ môi trường khi đo: 25,7°C

Điều kiện thử nghiệm Test condition	Giá trị đo ($\mu\Omega$)		
	Pha A	Pha B	Pha C
Trước khi thử độ tăng nhiệt/ Before temperature rise test	128	145	159
Sau khi thử độ tăng nhiệt / After temperature rise test	139	162	176
Độ lệch (%)	8,6	11,7	10,6

- Mức qui định: Độ lệch trước và sau khi thử độ tăng nhiệt: $\leq 20\%$

Kết luận: Kết quả thực tế đạt theo yêu cầu tiêu chuẩn

4. Độ tăng nhiệt

Temperature rise

- Phương pháp thử nghiệm: Phụ tải tương đương
- Tần số thử nghiệm: 50 Hz
- Dòng điện thử nghiệm: 630A
- Thời gian thử: 4 giờ
- Nhiệt độ môi trường: 25,7°C

TT	Điểm đo nhiệt độ	Độ tăng nhiệt/ Temperature rise (°C)			
		Mức qui định	Pha A	Pha B	Pha C
1	Tại các điểm tiếp xúc/ Contacts	≤ 65	41,5	42,6	40,8
2	Tại các điểm nối/ Connections	≤ 75	45,7	46,1	43,5
3	Tại thanh cái/ Bare- copper	≤ 75	39,3	41,9	42,2

Kết luận: Kết quả thực tế đạt yêu cầu tiêu chuẩn.

Số/No: 17/3852/TN2-03

Trang/Page: 3/4

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

5. Thử thao tác cơ khí/Mechanical operation test

Hạng mục thử nghiệm	Điều kiện thử nghiệm	Mức qui định	Kết quả
1. Thao tác đóng cắt (Không có dòng điện và điện áp)	Đóng-Mở /Close-Open: 10 000 lần	Không hư hỏng	Đạt/ Pass

Kết luận: Kết quả thực tế đạt theo yêu cầu tiêu chuẩn.

6. Đo điện trở cách điện/ Measuring insulation resistance

- Nhiệt độ môi trường: 25,7°C; Độ ẩm: 68%

Cực thử nghiệm Applied terminal	Kết quả (MΩ) Result
1. Pha A – Đất/ Phase A – Earth (Cầu dao ở vị trí đóng)	>10 ³
2. Pha B – Đất/ Phase B – Earth (Cầu dao ở vị trí đóng)	>10 ³
3. Pha C – Đất/ Phase C – Earth (Cầu dao ở vị trí đóng)	>10 ³
4. Giữa các pha/ Phase – Phase (Cầu dao ở vị trí đóng)	>10 ³

7. Độ bền điện áp tần số công nghiệp/ Power frequency withstand high voltage test

- Tần số thử nghiệm: 50 Hz
 - Thời gian thử nghiệm: 1 min
 - Nhiệt độ môi trường: 25,7°C
 - Độ ẩm: 68%

Cực thử nghiệm Applied terminal	Điện áp thử nghiệm Test voltage	Kết quả Result
1. Pha A – Đất/ Phase A - Earth (Cầu dao ở vị trí đóng) + Trạng thái khô/ Dry	80 kV/1 min	Đạt/ Pass
2. Pha B – Đất/ Phase B - Earth (Cầu dao ở vị trí đóng) + Trạng thái khô/ Dry	80 kV/1 min	Đạt/ Pass
3. Pha C – Đất/ Phase C - Earth (Cầu dao ở vị trí đóng) + Trạng thái khô/ Dry	80 kV/1 min	Đạt/ Pass
4. Khoảng cách cách điện (Cầu dao ở vị trí cắt) + Trạng thái khô/ Dry	80 kV/1 min	Đạt/ Pass
5. Giữa các pha/ Phase – Phase (Cầu dao ở vị trí đóng) + Trạng thái khô/ Dry	80 kV/ 1min	Đạt/ Pass

Kết luận: Đạt yêu cầu tiêu chuẩn (Không có hiện tượng sụt áp)

Số/No: 12/3852/QTG-03

Trang/Page: 1/4

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

8. Thử nghiệm xung sét tiêu chuẩn/ Lightning impulse test

- Dạng xung 1,2/50 μ s
- Số xung thử nghiệm:
 - + 15 xung dương (Pos.)
 - + 15 xung âm (Neg.)

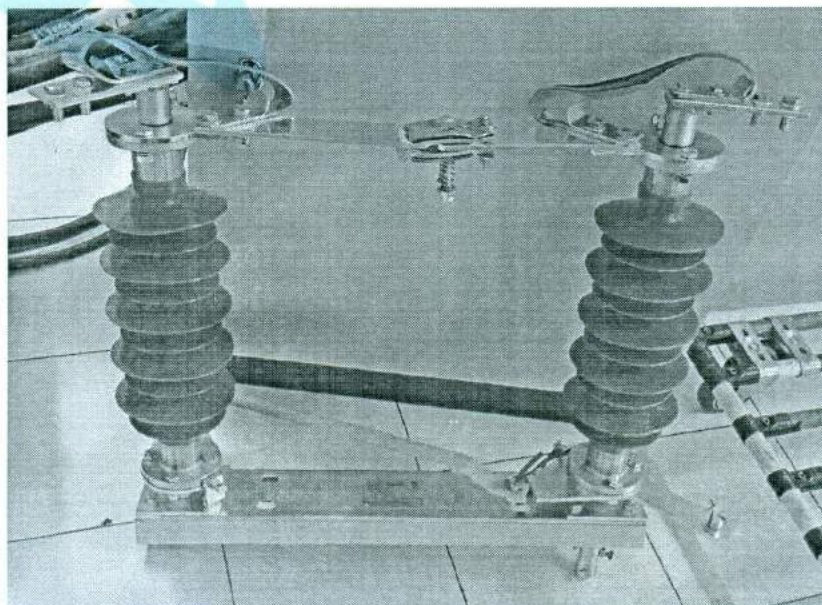
Cực thử nghiệm Applied position	Điện áp thử Test voltage (kV)	Kết quả Result
1. Pha A – Đất/ Phase A – Earth (Cầu dao ở vị trí đóng)	190	Đạt/Pass
2. Pha B – Đất/ Phase B – Earth (Cầu dao ở vị trí đóng)	190	Đạt/Pass
3. Pha C – Đất/ Phase C – Earth (Cầu dao ở vị trí đóng)	190	Đạt/ Pass
4. Giữa các pha/ Phase – Phase (Cầu dao ở vị trí đóng)	190	Đạt/Pass
5. Khoảng cách cách điện/Across the insulating distance (Cầu dao ở vị trí cắt)	190	Đạt/Pass

Kết luận: Đạt yêu cầu tiêu chuẩn (Không có hiện tượng biến dạng xung)

9. Thử nghiệm khả năng chịu dòng ngắn mạch/ Short circuit withstand current

TT	Cực thử nghiệm Applied position	Dòng điện thử nghiệm Test current (kA/3 s)	Kết quả/ Results
1	Pha A/ Phase A	25	Đạt/ Pass
2	Pha B/ Phase B	25	Đạt/ Pass
3	Pha C/ Phase C	25	Đạt/ Pass

Kết luận: Đạt yêu cầu tiêu chuẩn (Tiếp điểm, thanh nối không bị hư hỏng)



Số/No: 16 / 1021 / TN2 - 02

Trang/Page: 1 / 3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: Cầu dao cách ly ngoài trời 35kV - 630A (Sứ Polymer)
2. Khách hàng: Công ty TNHH Điện Thành An
3. Số lượng mẫu: 01 bộ (3pha)
4. Ký hiệu mẫu: Pha A: No. 16222; Pha B: No. 16224; Pha C: No. 16226
5. Tình trạng mẫu: Mẫu mới, chưa sử dụng
6. Ngày nhận mẫu: 06 / 04 / 2016
7. Ngày thử nghiệm: 06 / 04 / 2016 ÷ 20 / 04 / 2016
8. Tiêu chuẩn áp dụng:

TCVN 5768:1993; IEC 60694 ; IEC 129 ; Yêu cầu của khách hàng

**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
 ĐIỆN, ĐIỆN TỬ & HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG**

TR

Đặng Thanh Tùng

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2016

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Tuấn Hùng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
 This test results is value only for samples taken by customer.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
 This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
 Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....16/1021/TN2-02

Trang/Page:.....2/ 3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

1. Chiều dài đường rò

Chiều dài đường rò: 1100 mm

Mức yêu cầu : ≥ 700 mm

Kết luận: Kết quả thực tế đạt yêu cầu

2. Độ tăng nhiệt

- Tần số thử nghiệm: 50 Hz

- Dòng điện thử nghiệm: 630A

- Nhiệt độ môi trường: 26°C

TT	Điểm đo nhiệt độ	Độ tăng nhiệt (°C)			
		Mức qui định	Pha A	Pha B	Pha C
1	Tại các điểm tiếp xúc	≤ 65	32,8	33,5	32,1
2	Tại các điểm nối	≤ 75	33,7	33,7	33,9
3	Tại thanh cái	≤ 75	31,9	31,3	30,9

Kết luận: Kết quả thực tế đạt yêu cầu.

3. Đo điện trở cách điện

- Môi trường đo: Nhiệt độ: 26°C ; Độ ẩm: 70% ; Điện áp đo : 2500V

TT	Vị trí đo	Kết quả (MΩ)
1	Pha A - Đất	$> 10^5$
2	Pha B - Đất	$> 10^5$
3	Pha C - Đất	$> 10^5$
4	Khoảng cách cách điện (cầu dao ở vị trí cắt)	$> 10^5$

Kết luận: Kết quả thực tế đạt yêu cầu.

Số/No:.....16/1021/TN2-02

Trang/Page:.....3/ 3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

4. Độ bền điện áp tần số công nghiệp:

- Tần số thử nghiệm: 50 Hz

Cực thử nghiệm	Điện áp thử nghiệm	Kết quả
1. Trạng thái ướt		
• Pha A - Đất (Cầu dao ở vị trí đóng)	70 kV/1 min	Đạt
• Pha B - Đất (Cầu dao ở vị trí đóng)	70 kV/1 min	Đạt
• Pha C - Đất (Cầu dao ở vị trí đóng)	70 kV/1 min	Đạt
2. Trạng thái khô		
• Khoảng cách cách điện (cầu dao ở vị trí cắt)	80 kV/1 min	Đạt

Kết luận: Đạt yêu cầu (Không có hiện tượng sụt áp)

5. Thử nghiệm xung sét tiêu chuẩn

- Dạng xung 1,2/50μs

- Số xung thử nghiệm: 15 xung dương ; 15 xung âm

Cực thử nghiệm	Điện áp thử (kV)	Kết quả
1. Pha A - Đất (Cầu dao ở vị trí đóng)	170	Đạt
2. Pha B - Đất (Cầu dao ở vị trí đóng)	170	Đạt
3. Pha C - Đất (Cầu dao ở vị trí đóng)	170	Đạt
4. Khoảng cách cách điện (cầu dao ở vị trí cắt)	195	Đạt

Kết luận: Đạt yêu cầu (Không có hiện tượng biến dạng xung)

6. Thử nghiệm khả năng chịu dòng ngắn mạch

TT	Cực thử nghiệm	Dòng điện thử nghiệm (kA/s)	Kết quả
1	Pha A	20 kA/1s	Đạt
2	Pha B	20 kA/1s	Đạt
3	Pha C	20 kA/1s	Đạt

Kết luận: Đạt yêu cầu (Tiếp điểm, thanh nối không bị hư hỏng)

Số/No: 12/3852/TN-02

Trang/Page: 1/4

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: Cầu dao cách ly 3 pha ngoài trời loại chém ngang (cách điện Polymer) 24kV/ 630A
Name of sample:
2. Khách hàng: Công ty TNHH Điện Thành An
Custome:
3. Ký hiệu : DCL24KV NT – CN – P
Type:
5. Số lượng mẫu: 01 bộ
Quantity:
6. Tình trạng mẫu: Mới
Sample observation:
7. Ngày nhận mẫu: 03 / 10 / 2017
Reception date:
8. Ngày thử nghiệm: 05 ÷ 11 / 10 / 2017
Test duration:
9. Tiêu chuẩn áp dụng: IEC 62271-102, IEC 60694 và Yêu cầu của khách hàng.
Applied standards: IEC 62271-102, IEC 60694 and Customer's requirement.

TRƯỞNG PHÒNG
THỬ NGHIỆM ĐIỆN, ĐIỆN TỬ
VÀ HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG

(Signature)

Đặng Thanh Tùng

Hà Nội, ngày 12 / 10 / 2017

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results is value only for samples taken by customer.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No: 17382/072-02

Trang/Page: 2/4

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Thông số định mức của cầu dao/Rating of disconnection

Hạng mục	Thông số theo thiết kế
Chủng loại/ Type	DCL24KV NT – CN – P
Số pha	3
Điện áp định mức/Rating voltage	24kV
Dòng điện định mức/ Rating current	630A
Tiêu chuẩn áp dụng/ Applied standards	IEC 62271; IEC 60694

2. Chiều dài đường rò/ Creepage distance

- Chiều dài đường rò: 793 mm

3. Đo điện trở tiếp xúc của mạch chính/ Resistance of the main circuit

- Nhiệt độ môi trường khi đo: 26,3°C

Điều kiện thử nghiệm Test condition	Giá trị đo ($\mu\Omega$)		
	Pha A	Pha B	Pha C
Trước khi thử độ tăng nhiệt/ Before temperature rise test	287	221	309
Sau khi thử độ tăng nhiệt / After temperature rise test	320	245	346
Độ lệch (%)	11,5	10,8	12,0

- Mức qui định: Độ lệch trước và sau khi thử độ tăng nhiệt: $\leq 20\%$

Kết luận: Kết quả thực tế đạt theo yêu cầu tiêu chuẩn

4. Độ tăng nhiệt

Temperature rise

- Phương pháp thử nghiệm: Phụ tải tương đương
- Tần số thử nghiệm: 50 Hz
- Dòng điện thử nghiệm: 630A
- Thời gian thử: 4 giờ
- Nhiệt độ môi trường: 26,3°C

TT	Điểm đo nhiệt độ	Độ tăng nhiệt/ Temperature rise (°C)			
		Mức qui định	Pha A	Pha B	Pha C
1	Tại các điểm tiếp xúc/ Contacts	≤ 65	49,5	48,2	44,3
2	Tại các điểm nối/ Connections	≤ 75	50,1	51,2	47,6
3	Tại thanh cái/ Bare- copper	≤ 75	39,2	45,4	43,5

Kết luận: Kết quả thực tế đạt yêu cầu tiêu chuẩn.

(Chữ ký)

Số/No: 12/3852/MT-02

Trang/Page: 3/4

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

5. Thử thao tác cơ khí/Mechanical operation test

Hạng mục thử nghiệm	Điều kiện thử nghiệm	Mức qui định	Kết quả
1. Thao tác đóng cắt (Không có dòng điện và điện áp)	Đóng-Mở /Close-Open: 10 000 lần	Không hư hỏng	Đạt/ Pass

Kết luận: Kết quả thực tế đạt theo yêu cầu tiêu chuẩn.

6. Đo điện trở cách điện/ Measuring insulation resistance

- Nhiệt độ môi trường: 26,3°C; Độ ẩm: 67,5%

Cực thử nghiệm Applied terminal	Kết quả (MΩ) Result
1. Pha A – Đất/ Phase A – Earth (Cầu dao ở vị trí đóng)	>10 ³
2. Pha B – Đất/ Phase B – Earth (Cầu dao ở vị trí đóng)	>10 ³
3. Pha C – Đất/ Phase C – Earth (Cầu dao ở vị trí đóng)	>10 ³
4. Giữa các pha/ Phase – Phase (Cầu dao ở vị trí đóng)	>10 ³

7. Độ bền điện áp tần số công nghiệp/ Power frequency withstand high voltage test

- Tần số thử nghiệm: 50 Hz
 - Thời gian thử nghiệm: 1 min
 - Nhiệt độ môi trường: 26,3°C
 - Độ ẩm: 67,5%

Cực thử nghiệm Applied terminal	Điện áp thử nghiệm Test voltage	Kết quả Result
1. Pha A – Đất/ Phase A – Earth (Cầu dao ở vị trí đóng) + Trạng thái khô/ Dry	50 kV/1 min	Đạt/ Pass
2. Pha B – Đất/ Phase B – Earth (Cầu dao ở vị trí đóng) + Trạng thái khô/ Dry	50 kV/1 min	Đạt/ Pass
3. Pha C – Đất/ Phase C – Earth (Cầu dao ở vị trí đóng) + Trạng thái khô/ Dry	50 kV/1 min	Đạt/ Pass
4. Khoảng cách cách điện (Cầu dao ở vị trí cắt) + Trạng thái khô/ Dry	50 kV/1 min	Đạt/ Pass
5. Giữa các pha/ Phase – Phase (Cầu dao ở vị trí đóng) + Trạng thái khô/ Dry	50 kV/ 1min	Đạt/ Pass

Kết luận: Đạt yêu cầu tiêu chuẩn (Không có hiện tượng sụt áp)

Số/No: 17/3852/MT-C2.....

Trang/Page: 4/4.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

8. Thử nghiệm xung sét tiêu chuẩn/ Lightning impulse test

- Dạng xung 1,2/50 μ s
- Số xung thử nghiệm:
 - + 15 xung dương (Pos.)
 - + 15 xung âm (Neg.)

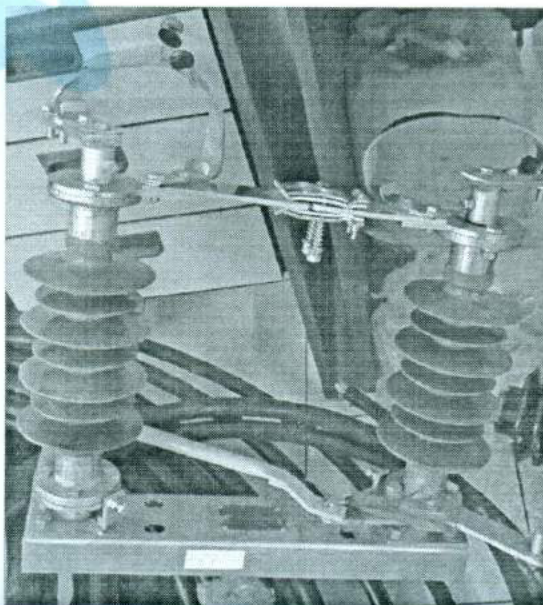
Cực thử nghiệm Applied position	Điện áp thử Test voltage (kV)	Kết quả Result
1. Pha A – Đất/ Phase A – Earth (Cầu dao ở vị trí đóng)	125	Đạt/Pass
2. Pha B – Đất/ Phase B – Earth (Cầu dao ở vị trí đóng)	125	Đạt/Pass
3. Pha C – Đất/ Phase C – Earth (Cầu dao ở vị trí đóng)	125	Đạt/Pass
4. Giữa các pha/ Phase – Phase (Cầu dao ở vị trí đóng)	125	Đạt/Pass
5. Khoảng cách cách điện/Across the insulating distance (Cầu dao ở vị trí cắt)	125	Đạt/Pass

Kết luận: Đạt yêu cầu tiêu chuẩn (Không có hiện tượng biến dạng xung)

9. Thử nghiệm khả năng chịu dòng ngắn mạch/ Short circuit withstand current

TT	Cực thử nghiệm Applied position	Dòng điện thử nghiệm Test current (kA/3 s)	Kết quả/ Results
1	Pha A/ Phase A	25	Đạt/ Pass
2	Pha B/ Phase B	25	Đạt/ Pass
3	Pha C/ Phase C	25	Đạt/ Pass

Kết luận: Đạt yêu cầu tiêu chuẩn (Tiếp điểm, thanh nối không bị hư hỏng)



Số/No: 16 / 1021 / TN2 - 01

Trang/Page: 1 / 3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: Cầu dao cách ly ngoài trời 24kV - 630A (Sứ Polymer)
2. Khách hàng: Công ty TNHH Điện Thành An
3. Số lượng mẫu: 01 bộ (3pha)
4. Ký hiệu mẫu: Pha A: No. 05157; Pha B: No. 05158; Pha C: No. 05159
5. Tình trạng mẫu: Mẫu mới, chưa sử dụng
6. Ngày nhận mẫu: 06 / 04 / 2016
7. Ngày thử nghiệm: 06 / 04 / 2016 ÷ 20 / 04 / 2016
8. Tiêu chuẩn áp dụng:

TCVN 5768:1993; IEC 60694 ; IEC 129 ; Yêu cầu của khách hàng

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2016

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
ĐIỆN, ĐIỆN TỬ & HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG

Đặng Thanh Tùng



PHÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Tuấn Hùng



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results is value only for samples taken by customer.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....16/1021/TN2-01

Trang/Page:.....2/ 3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

1. Chiều dài đường rò

Chiều dài đường rò: 790 mm

Mức yêu cầu : ≥ 480 mm

Kết luận: Kết quả thực tế đạt yêu cầu

2. Độ tăng nhiệt

- Tần số thử nghiệm: 50 Hz

- Dòng điện thử nghiệm: 630A

- Nhiệt độ môi trường: 26°C

TT	Điểm đo nhiệt độ	Độ tăng nhiệt (°C)			
		Mức qui định	Pha A	Pha B	Pha C
1	Tại các điểm tiếp xúc	≤ 65	35,1	36,2	36,8
2	Tại các điểm nối	≤ 75	37,0	37,5	38,2
3	Tại thanh cái	≤ 75	34,9	35,5	34,3

Kết luận: Kết quả thực tế đạt yêu cầu.

3. Đo điện trở cách điện

- Môi trường đo: Nhiệt độ: 26°C ; Độ ẩm: 70% ; Điện áp đo : 2500V

TT	Vị trí đo	Kết quả (MΩ)
1	Pha A - Đất	$> 10^5$
2	Pha B - Đất	$> 10^5$
3	Pha C - Đất	$> 10^5$
4	Khoảng cách cách điện (cầu dao ở vị trí cắt)	$> 10^5$

Kết luận: Kết quả thực tế đạt yêu cầu.

Số/No:.....16/1021/TN2-01

Trang/Page:.....3/ 3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

4. Độ bền điện áp tần số công nghiệp:

- Tần số thử nghiệm: 50 Hz

Cực thử nghiệm	Điện áp thử nghiệm	Kết quả
1. Trạng thái ướt		
• Pha A - Đất (Cầu dao ở vị trí đóng)	50 kV/1 min	Đạt
• Pha B - Đất (Cầu dao ở vị trí đóng)	50 kV/1 min	Đạt
• Pha C - Đất (Cầu dao ở vị trí đóng)	50 kV/1 min	Đạt
2. Trạng thái khô		
• Khoảng cách cách điện (cầu dao ở vị trí cắt)	60 kV/1 min	Đạt

Kết luận: Đạt yêu cầu (Không có hiện tượng sụt áp)

5. Thử nghiệm xung sét tiêu chuẩn

- Dạng xung 1,2/50μs

- Số xung thử nghiệm: 15 xung dương ; 15 xung âm

Cực thử nghiệm	Điện áp thử (kV)	Kết quả
1. Pha A - Đất (Cầu dao ở vị trí đóng)	125	Đạt
2. Pha B - Đất (Cầu dao ở vị trí đóng)	125	Đạt
3. Pha C - Đất (Cầu dao ở vị trí đóng)	125	Đạt
4. Khoảng cách cách điện (cầu dao ở vị trí cắt)	145	Đạt

Kết luận: Đạt yêu cầu (Không có hiện tượng biến dạng xung)

6. Thử nghiệm khả năng chịu dòng ngắn mạch

TT	Cực thử nghiệm	Dòng điện thử nghiệm (kA/s)	Kết quả
1	Pha A	20 kA/1s	Đạt
2	Pha B	20 kA/1s	Đạt
3	Pha C	20 kA/1s	Đạt

Kết luận: Đạt yêu cầu (Tiếp điểm, thanh nối không bị hư hỏng)